

Bản án số: 117/2026/HS-ST

Ngày: 28-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Huy Trọng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xoan và Ông Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trường Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 97/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Kiều Thị M**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ. Sinh ngày 24 tháng 02 năm 1993, tại **phường B, tỉnh Hà Tĩnh**. Nơi cư trú: **Tổ dân phố N, phường B, tỉnh Hà Tĩnh**. Căn cước công dân số 042193003115. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông **Kiều Đình T** và bà **Lê Thị L**. Có chồng: **Đặng Xuân T1**. Sinh năm 1988. Con có 02 người lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Đặng Ngọc Thăng L1**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1989, tại **phường B, tỉnh Hà Tĩnh**. Nơi cư trú: **Tổ dân phố B, phường B, tỉnh Hà Tĩnh**. Căn cước công dân số 042089002775. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông **Đặng Ngọc H** và bà **Lê Thị H1**. Có vợ: **Đào Nữ Thục H2**. Sinh năm 2001. Con có 01 người sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người bị hại: Cháu **Đặng Văn Gia B**. Sinh năm 2020 (Con trai bị cáo **Kiều Thị M**, đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông **Đặng Xuân T1**. Sinh năm 1988. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: **Tổ dân phố N, phường B, tỉnh Hà Tĩnh**. (Bố bị hại). Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Đặng Ngọc B1**. Sinh năm 1969. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Địa chỉ: **Tổ dân phố B, phường B, tỉnh Hà Tĩnh**. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông **Phan Thanh N**. Sinh năm 1960. Địa chỉ: **Tổ dân phố N, phường B, tỉnh Hà Tĩnh**. Vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn Hữu M1**, sinh năm 1968; địa chỉ: **TDP B, phường B, tỉnh Hà Tĩnh**. Vắng mặt.

3. Bà **Nguyễn Thị T2**. Sinh năm 1972. Địa chỉ: **TDP B, phường B, tỉnh Hà Tĩnh**. Vắng mặt.

4. Bà **Lê Thị L**. Sinh năm 1954. Địa chỉ: **Tổ dân phố M, phường B, tỉnh Hà Tĩnh**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/3/2026, **Kiều Thị M** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38F1-063.90 chở theo con trai là cháu **Đặng Văn Gia B**, lưu thông từ nhà mẹ đẻ ở **tổ dân phố T, phường B** về nhà tại **tổ dân phố T, phường B**. Khi điều khiển xe đi trên **đường N** đến khu vực ngã tư giao nhau với **đường X**, **M** điều khiển xe với tốc độ khoảng 30 km/h. Trên mặt **đường N** trước nơi giao nhau với **đường X** có bố trí cụm sơn gờ giảm tốc màu vàng. Cùng thời điểm này, **Đặng Ngọc Thăng L1** điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38A-356.58 lưu thông trên **đường X** theo hướng từ **Quốc lộ H đi đường V** với tốc độ khoảng 55 km/h. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến khu vực giao nhau, cả **Kiều Thị M** và **Đặng Ngọc Thăng L1** đều thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn dẫn đến phần bên trái ba đòn xóc phía trước, cụm đèn xi nhan phía trước bên trái, ốp sườn phía trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 38A-356.58 do **Đặng Ngọc Thăng L1** điều khiển đã va chạm với cụm đèn phía trước, ốp mặt nạ, bánh trước, cung chắn bùn bánh trước, giảm xóc phía trước bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 38F1-063.90 do **Kiều Thị M** điều khiển. Sau khi tai nạn xảy ra, **Đặng Ngọc Thăng L1** gọi xe đưa **Kiều Thị M** và cháu **Đặng Văn Gia B** đi cấp cứu, rồi quay lại **Công an phường B**, tỉnh Hà Tĩnh trình báo về vụ tai nạn giao thông do mình gây ra, đến ngày 12/3/2026 thì cháu **Đặng Văn Gia B** tử vong; **Kiều Thị M** bị tổn hại sức khỏe 27%; xe mô tô biển kiểm soát 38F1-063.90 bị thiệt hại 7.250.000 đồng; xe ô tô biển kiểm soát 38A-356.58 bị thiệt hại 50.317.200 đồng.

* *Biên bản khám nghiệm tử thi cháu **Đặng Văn Gia B** thể hiện:* Vùng thái dương bên phải, cách trên đỉnh vành tai phải 3cm có một số vết sưng nề, bầm tụ máu, xây xước da rải rác trên diện (15 x 7)cm. Vùng má bên phải, ngay đuôi mắt phải có một số vết xây xước da, trên diện (10 x 4)cm. Vùng cằm bên trái, cách sau đỉnh vành tai trái 6cm, cách đường chân tóc gáy 4cm, có vết sưng nề, bầm tụ máu, kích thước (5 x 4)cm. Vùng thắt lưng hông bên phải, ngay mào chậu có vết bầm tụ máu, kích thước (5 x 3)cm. Mặt trước gối hai bên có một số vết xây xước da rải

rác. Mặt ngoài 1/3 dưới đùi bên phải có vết xây xước da, kích thước (8 x 3)cm.

* *Kết luận giám định pháp y số 410/KL-KTHS ngày 30/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh H, thể hiện:* Nguyên nhân chết của cháu **Đặng Văn Gia B**: Chấn thương sọ não.

* *Kết luận giám định số 120/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 30/03/2026 của Trung tâm pháp y và Giám định y khoa, Sở Y tế tỉnh H đối với Kiều Thị M, thể hiện:* Tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể là: **27%**. Kết luận khác: Sẹo ngoài mắt phải do vật tày cứng có cạnh tác động vào gây nên; chấn động não, gãy ngành trên ngành dưới xương chậu bên phải và gãy ngành dưới xương chậu bên trái, gãy 1/3 giữa xương mác do vật tày cứng tác động gây nên.

* *Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và ma túy:* **Kiều Thị M** và **Đặng Ngọc Thăng L1** đều không có nồng độ cồn và âm tính với các chất ma túy.

* *Kết quả định giá tài sản:* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 06/04/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **phường B, tỉnh Hà Tĩnh**, kết luận: Trị giá thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 38A-356.58, bị hư hỏng do tai nạn giao thông là 50.317.200 đồng và xe mô tô biển kiểm soát 38F1-063.90, bị hư hỏng do tai nạn giao thông là 7.250.000 đồng.

* *Kết quả xác minh giấy phép lái xe:* Ngày 02/4/2026, Phòng PC08 **Công an tỉnh H** có Công văn trả lời số 441/PC08-Đ8 với nội dung: Không tìm thấy thông tin về giấy phép lái xe của công dân **Kiều Thị M. Đặng Ngọc Thăng L1** có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 420169001708 do **Sở giao thông vận tải tỉnh H** cấp ngày 30/03/2016, hết hạn ngày 30/3/2026. Không có thông tin dữ liệu vi phạm.

* *Quá trình điều tra đã thu giữ, tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng gồm:* 01 xe mô tô biển kiểm soát 38F1-063.90; 01 xe ô tô biển kiểm soát 38A-356.58 kèm theo giấy chứng nhận kiểm định số 40738332 cấp ngày 07/01/2026 đối với xe ô tô biển kiểm soát 38A-356.58; 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 420169001708 mang tên **Đặng Ngọc Thăng L1**, do **Sở Giao thông vận tải tỉnh H** cấp ngày 30/3/2016. Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra **Công an tỉnh H** đã trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp, còn giấy phép lái xe ô tô mang tên **Đặng Ngọc Thăng L1** kèm theo hồ sơ vụ án.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo **Đặng Ngọc Thăng L1** đã tự nguyện bồi thường cho gia đình cháu **Đặng Văn Gia B** và **Kiều Thị M** số tiền 460.000.000 đồng, bao gồm tiền bồi thường thiệt hại do tính mạng của cháu **Đặng Văn Gia B** bị xâm phạm, tổn thất về tinh thần, chi phí điều trị thương tích của chị **Kiều Thị M** và thiệt hại đối với xe mô tô biển kiểm soát 38F1-063.90. Hiện nay, người đại diện hợp pháp của cháu **Đặng Văn Gia B** và **Kiều Thị M** không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Đối với phần thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 38A-356.58, **Kiều Thị M** đã tự nguyện bồi thường cho **Đặng Ngọc Thăng L1** số tiền 50.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 137/CT-VKS-KV3 ngày 27 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo **Kiều Thị M** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260

Bộ luật Hình sự và bị cáo **Đặng Ngọc Thăng L1** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Kiều Thị M** 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Đặng Ngọc Thăng L1** số tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo, người đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường xong, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo **Đặng Ngọc Thăng L1**.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố cơ quan điều tra **Công an tỉnh H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Kiểm sát viên đã ban hành, thực hiện các quyết định, hành vi tố tụng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố nên HĐXX đánh giá các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng họ đã có đơn xin xét xử vắng mặt, có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án, không có yêu cầu gì thêm và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2] Về định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo **Kiều Thị M** và **Đặng Ngọc Thăng L1** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng pháp luật. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại hồ sơ vụ án, biên bản khám nghiệm

hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ có tài hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 01/3/2026, **Kiều Thị M** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38F1-063.90 chở theo con trai là cháu **Đặng Văn Gia B**, lưu thông trên **đường N** theo hướng từ **tổ dân phố T, phường B về tổ dân phố T, phường B**, với tốc độ khoảng 30 km/h. Khi đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa **đường N và đường X thuộc tổ dân phố N, phường B, tỉnh Hà Tĩnh** có cụm sơn gờ giảm tốc màu vàng. Cùng thời điểm này, **Đặng Ngọc Thăng L1** điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38A-356.58 lưu thông trên **đường X hướng từ Quốc lộ H đi đường V** với tốc độ khoảng 55 km/h. Do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên phần bên trái ba đèn xóc phía trước, cụm đèn xi nhan phía trước bên trái, ốp sườn phía trước bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 38A-356.58 đã va chạm với cụm đèn phía trước, ốp mặt nạ, bánh trước, cung chắn bùn bánh trước và giảm xóc phía trước bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 38F1-063.90 do **Kiều Thị M** điều khiển, dẫn đến hậu quả Cháu **Đặng Văn Gia B** tử vong; **Kiều Thị M** bị tổn thương cơ thể 27%; xe mô tô biển kiểm soát 38F1-063.90 bị hư hỏng, thiệt hại 7.250.000 đồng; xe ô tô biển kiểm soát 38A-356.58 bị hư hỏng, thiệt hại 50.317.200 đồng.

Các bị cáo có đủ năng lực hành vi và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi gây tai nạn với lỗi vô ý, bị cáo **Kiều Thị M** tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu chú ý quan sát. Bị cáo **Đặng Ngọc Thăng L1** tham gia giao thông tuy có giấy phép lái xe nhưng cũng thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có chướng ngại vật dẫn đến gây tai nạn. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông vận tải đường bộ cũng như sự an toàn về tính mạng của người khác. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo **Kiều Thị M** đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và bị cáo **Đặng Ngọc Thăng L1** đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo **Kiều Thị M** được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo **Đặng Ngọc Thăng L1** có một phần lỗi; đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình có công với cách mạng (cha đẻ là ông **Kiều Đình T** là Đảng viên **Đ**, được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất) quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo **Đặng Ngọc Thăng L1** được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; Tự thú; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo, bị cáo **Kiều Thị M** có một phần lỗi, quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về căn cứ quyết định hình phạt:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của người khác, vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, hậu quả xảy ra không phải sự mong muốn của các bị cáo, đặc biệt người bị hại cũng chính là con ruột của bị cáo **Kiều Thị M**; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo **Kiều Thị M**; áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo **Đặng Ngọc Thăng L1** là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] *Về vật chứng vụ án:* 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 420169001708 mang tên **Đặng Ngọc Thăng L1**, do **Sở Giao thông vận tải tỉnh H** cấp ngày 30/3/2016 bị tạm giữ trong quá trình điều tra không phải là tang vật, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo **Thăng L1** nên trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 xe mô tô biển kiểm soát 38F1-063.90 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo **kiều Thị M**; 01 xe ô tô biển kiểm soát 38A-356.58 kèm theo giấy chứng nhận kiểm định số 40738332 cấp ngày 07/01/2026 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông **Đặng Ngọc B1**, Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh H** đã trả lại cho chủ sở hữu, cùng các giấy tờ liên quan là phù hợp.

[7] *Những vấn đề liên quan trong vụ án:*

- Đối với **Công ty Cổ phần T4** là đơn vị thi công đoạn **đường X** giao với **đường N**, nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông: Quá trình điều tra xác định, việc **Công ty Cổ phần T4** chưa hoàn thiện đầy đủ hệ thống biển báo, cọc tiêu, cảnh báo tại thời điểm xảy ra tai nạn là thiếu sót trong quá trình tổ chức thi công. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định thiếu sót này không phải có mối quan hệ nhân quả trực tiếp với hậu quả vụ tai nạn giao thông xảy ra. Do đó, không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với **Công ty Cổ phần T4**.

- Đối với anh **Đặng Xuân T1** là chồng của **Kiều Thị M**: Quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển kiểm soát 38F1-063.90 thuộc sở hữu của **Kiều Thị M** mua và đăng ký sở hữu vào năm 2016, trước thời điểm kết hôn với anh **Đặng Xuân T1** nên đây là tài sản riêng của **Kiều Thị M**. Trong quá trình chung sống, **Kiều Thị M**

là người trực tiếp quản lý, sử dụng xe mô tô, anh **Đặng Xuân T1** không biết việc **Kiều Thị M** không có giấy phép lái xe nên anh **Đặng Xuân T1** không có lỗi.

- Đối với ông **Đặng Ngọc B1** là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 38A-356.58: Bị cáo **Đặng Ngọc Thăng L1** có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nên việc ông **B1** giao xe ô tô biển kiểm soát 38A-356.5 cho bị cáo **L1** sử dụng theo quy định nên ông **B1** không có lỗi.

[8] Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Kiều Thị M** và **Đặng Ngọc Thăng L1** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Kiều Thị M** 3 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 5 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/8/2026).

Giao bị cáo **Kiều Thị M** cho Ủy ban nhân dân phường B và công an phường B, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Đặng Ngọc Thăng L1** số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo **Đặng Ngọc Thăng L1** 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 420169001708 mang tên **Đặng Ngọc Thăng L1**, do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 30/3/2016 (Đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

3. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Kiều Thị M** và **Đặng Ngọc Thăng L1**, mỗi người phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/8/2026); người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3;
- Cơ quan THA hình sự tỉnh Hà Tĩnh;
- CQĐT CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng hồ sơ công an tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Bắc Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh;
- Công an phường Bắc Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Huy T3

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3;
- Cơ quan THA hình sự tỉnh Hà Tĩnh;
- CQĐT CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng hồ sơ công an tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng THADS khu vực 3;
- UBND phường Bắc Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh;
- Công an phường Bắc Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng

